TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-PT
Ngày 03 - 7 - 2023
"V/v Tranh chấp Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phượng

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Luông

Bà Trịnh Thị Bích Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Lưu Thị Kim Chúc - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong ngày 03 tháng 7 năm 2023, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 09/2023/TLPT - HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp Ly hôn".

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 11/2023/HNGĐ - ST ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 12/2023/QĐ - PT ngày 19 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐ-PT ngày 16/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Kim H, sinh năm 1979. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn B, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Lương C, sinh năm 1976. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn B, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Do có kháng cáo của: Bị đơn ông Lương Văn C1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

- *Nguyên đơn bà Trần Kim H trình bày*: Bà và ông Lương C1 tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2002, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào năm 2006. Quá trình chung sống hạnh phúc được đến tháng 7 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do năm 2020 ông C1 có người phụ nữ khác bên ngoài, bà đã cho ông cơ hội để sửa đổi. Đến năm 2022, ông Lương C1 không quan tâm chăm sóc gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm và ông C1 có hành vi bạo hành với bà. Bà đã cố gắng nhẫn nhịn để hàn gắn tình cảm nhưng không thành nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 7 năm 2022 đến nay. Nay, bà xác định không còn tình cảm nên làm đơn xin được ly hôn với ông Lương Cẩu .

Về con chung: Có 01 con chung là Lương Hồng C2 (nữ), sinh 2003. Con chung đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Lương C1 trình bày: Ông thống nhất về thời gian sống chung, thời gian đăng ký kết hôn còn mâu thuẫn mà bà H trình bày chỉ đúng một phần, vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Ông có quen người phụ nữ khác nhưng chỉ là bạn bè đến nay đã không còn liên hệ, ông không có đánh bà, vợ chồng chỉ cự cãi, ông đã biết lỗi và mong muốn gặp mặt vợ để hàn gắn, đoàn tụ gia đình, không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông C1 thống nhất với lời trình bày của bà H.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông C1 thống nhất với lời trình bày của bà H.

Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 11/2023/HNGĐ - ST ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang đã tuyên xử như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Kim H.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trần Kim H được ly hôn với ông Lương Cẩu .

Về con chung: Không đặt vấn đề giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án.

Ngày 22/02/2023, bị đơn ông Lương C1 có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Trần Kim H.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng qui định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Lương C1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

Nguyên đơn bà Trần Kim H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn Lương C1. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết với quan hệ pháp luật "Tranh chấp ly hôn" là đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/02/2023, bị đơn ông Lương C1 có đơn kháng cáo đúng qui định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Nguyên đơn bà Trần Kim H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn và tiến hành xét xử vắng mặt bà Trần Kim H.

[2] Về nội dung

Bị đơn ông Lương C1 kháng cáo không đồng ý ly hôn với nguyên đơn bà Trần Kim H, xin đoàn tụ với nguyên đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn muốn đoàn tụ với nguyên đơn nhưng bị đơn không có phương án nào để hòa giải đoàn tụ với nguyên đơn. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H có đơn xin xét xử vắng mặt, thể hiện bà H đã kiên quyết muốn ly hôn với ông Lương C1, không tạo cơ hội để hòa giải đoàn tụ với bị đơn. Quan hệ hôn nhân giữa bị đơn và nguyên đơn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng của bị đơn.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Hường vụ Quốc hội về qui định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lương Cẩu . Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Kim H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trần Kim H được ly hôn với ông Lương Cẩu .

2. Về con chung: Không đặt vấn đề giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết, do đương sự không có yêu cầu.

4. Về án phí:

4.1. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc bà Trần Kim H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai số 0012225 ngày 11/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4.2. Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Buộc ông Lương C1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Oong Lương C1 đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012395 ngày 24/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 03/7/2023).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND huyện Châu Thành A;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Thị Phượng